TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Mai.

- Ông Phạm Thanh Hải.

Thư ký phiên toà: Ông Châu Kim Sol – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Chau Rết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo.

Bị cáo: Bùi Thanh L, sinh năm 2003, nơi sinh: T - An Giang; nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Bùi Thanh Đ, sinh năm 1980 và mẹ Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1980; anh, em có: 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo: Bùi Thanh L, là bà Lê Hồ Bích H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A.

Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1977 *(đã chết);*

Người đại diện bị hại: Ông Lê Văn Ú *(Dứt),* sinh năm sinh năm 1982, nơi thường trú: khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn Ú (*Dứt)*, sinh năm 1982, nơi thường trú: khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang.

- Ông Bùi Thanh Đ, sinh năm 1980, nơi thường trú: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

- Em Ngô Bảo Ý, sinh năm 2012, nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp em Ngô Bảo Ý có ông Phạm Văn L2, sinh năm 1977; nơi thường trú: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh An Giang.

- Chị Phạm Thị Thùy L3, sinh năm 2003, nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

- Ông Trần Thanh H1, sinh năm 1988, nơi thường trú: khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang.

- Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1973, nơi thường trú: khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang.

(Bị cáo L*, đại diện bị hai ông* Ú*, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông* Đ*, chị* L3 *có mặt, những người còn lại vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 01/5/2023, Bùi Thanh L điều khiển xe mô tô biển số 67H1 – 891.98 phía sau chở Nguyễn Bảo Ý1 - sinh ngày 05/5/2012 và Phạm Thị Thùy L3 chạy trên Quốc lộ I hướng T - C. Khi đến khu vực tổ E, khóm T, phường N, thị xã T, trong lúc đang điều khiển xe mắt kính của L đang đeo bị rơi ra, L liền dùng tay trái chụp lấy mắt kính, nên không làm chủ được tay lái xe bị loạng choạng và đâm vào lề đường bên phải va chạm vào bà Trần Thị N đang dẫn xe đạp đi phía ngoài lề đường bên phải theo chiều ngược lại (C - T), dẫn đến tai nạn giao thông.

Hậu quả: Làm bà N bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 tại thành phố C. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thì bà N tử vong.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 147/23/TT ngày 02/5/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh A*, kết luận:*

- Khám ngoài:

+ Đầu, mặt nhắm, đồng tử dãn hoàn toàn hai bên, miệng ngậm, chảy máu mũi – miệng đã khô. Bầm máu mi trên mắt phải và quanh mắt trái. Sây sát dạng mảng vùng trán trái kích thước (02 x 0.4)cm, xung quanh bầm máu kích thước (04 x 03)cm. Sờ nắn các khối xương hàm, mặt, mũi không gãy trật.

+ Cổ: Sờ nắn thấy cổ lỏng lẻo.

+ Ngực: Không dấu vết sây sát, không bầm tụ máu, không rách da. Sờ nắn các xương sườn, xương ức, xương đòn không rạn nứt, không gãy.

+ Bụng: Không dấu vết sây sát, không bầm tụ máu, không rách da.

+ Lưng: 02 vết sây sát dạng thẳng vai trái kích thước (1.5 x 0.5)cm và kích thước (2.5 x 0.3)cm.

+ Mông: Sây sát dạng mảng giữa mông kích thước (10 x 06)cm.

+ Cơ quan sinh dục: Bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương do tác động ngoại lực.

+ Hậu môn: Khô, không chất bài tiết.

+ Tay: Sây sát dạng mảng mặt sau khuỷu tay phải kích thước (3.5 x 01)cm. Bầm máu mặt sau khuỷu phải, sây sát rải rác mu bàn tay trái, sờ nắn các xương và các khớp không gãy trật.

+ Chân: Bầm máu 1/3 giữa đùi phải; bầm máu 1/3 giữ đùi trái; sây sát dạng mảng mắt cá ngoài chân trái kích thước (02 x 0.7)cm; sờ nắn các xương không gãy trật.

- Khám trong:

+ Đầu: Không giải phẫu.

+ Cổ: Giải phẫu vùng cổ sau (bầm tụ máu quanh cột sống cổ; gẫy trật đốt sống cổ C1 – C2, đứt dây chằng vàng, chèn ép tủy).

+ Ngực: Không giải phẫu.

+ Bụng: Ổ bụng không dịch, không máu; tử cung kích thước (06 x 04 x 02)cm. Lòng tử cung rỗng.

+ Tay: Không giải phẫu.

+ Chân: Không giải phẫu.

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát rải rác vùng đầu, lưng, mông, tay và chân; sờ nắn thấy cổ lỏng lẻo; bầm tụ máu quanh cột sống cổ; gãy trật đốt sống cổ C1 – C2, đứt dây chằng vàng, chèn ép tủy.

+ Nguyên nhân chết: Gãy trật cột sống cổ, chèn ép tủy.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, hồi 15 giờ 40 phút ngày 01/5/2023 tại km 128+100m Quốc lộ I thuộc khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang, xác định:

+ Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Xảy ra trên phần đường và lề đường bên phải Quốc lộ I hướng Nhà Bàng – C tại km 128 + 100m Quốc lộ I là đoạn đường thẳng hai chiều đường xe chạy ngược chiều. Mặt đường được trải lớp nhựa tương đối bằng phẳng với chiều rộng mặt đường 6,6m, giữa đường (tim đường) có vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia hai chiều đường xe chạy ngược chiều, tầm nhìn không bị che khuất. Lề đường mặt nền đất, chiều rộng 0,80m và thấp hơn so với mặt đường; mặt nền tương đối bằng phẳng. Tại khu vực lối đi vào khu dân cư T, phường N mặt nền lối đi vào là xi măng, gạch, đá tương đối bằng phẳng.

+ Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo Quốc lộ I hướng Nhà B - C lấy mép lề đường bên phải làm chuẩn; lấy trụ điện bê tông số 3/8.23.1 nằm ngoài lề chuẩn và cách lề chuẩn và cách lề chuẩn 3,70m cùng hướng khám nghiệm làm điểm mốc cố định phát hiện các dấu vết được đánh dấu từ số 01 đến số 06 cụ thể:

Vị trí được đánh số 01: Vết hằn chiều dài 5,40m trên mặt nền đất lề đường, cùng hướng khám nghiệm. Đầu vết hằn cách lề chuẩn 0,1m; cách điểm mốc cố định 04,80m. Đuôi vết hằn cách lề chuẩn 0,30m.

Vị trí được đánh số 02: Vết hằn, vết cày không liên tục để lại trên nền xi măng, gạch, đá lối đi vào khu dân cư Trung Bắc H2; kích thước vết (2,30m x 0,85m). Đầu vết 02 cách lề chuẩn 0,35m, cách đuôi vết hằn 01 là 1,10m; đuôi vết 02 cách lề chuẩn 0,35m.

Vị trí được đánh số 03: Thanh kim loại (cột cờ) chiều dài 3,20m gãy nằm trên mặt nền xi măng, gạch, đá lối đi vào khu dân cư T. T1 kim loại (cột cờ) hình ống tròn bề hoành 0,085m; một đầu (phần gốc) gắn với khối bê tông hình vuông kích thước (0,20 x 0,10)m nằm trên lề đường cách lề chuẩn 01,00m; cách đuôi vết hằn, vết cày 02 là 01,10m. Đầu còn lại (đậu ngon) có một thanh kim loại hình ống tròn chiều dài 00,35m nối với dây ngọn thanh kim loại tạo thành một gốc vuông 90 độ, cách lề chuẩn 01,30m.

Vị trí được đánh số 04: Xe mô tô biển số 67H1-891.98 ngã về bên trái, xe nằm trên thanh kim loại (3) trên mặt nền xi măng, gạch, đá lối đi vào khu dân cư T. Đầu xe hướng vào Quốc lộ I; đuôi xe hướng vào khu dân cư T. Trục trước xe cách lề chuẩn 0,80m; cách đầu ngọn thanh kim loại (3) 01m; cách điểm mốc cố định 8,70m. Trục sau xe cách lề chuẩn 1,65m.

Vị trí được đánh số 05: Vết màu nâu đỏ "nghi máu" dạng giọt kích thước (0,3 x0,1)m nằm trên nền xi măng phía trước miễu Cô N1, cách trục trước xe mô tô 67H1-891.98 là 1,95m; cách lề chuẩn 0,2m.

Vị trí được dấu số 06: Xe đạp nhãn hiệu ASAMA; màu sơn: Trắng bạc ngã về bên trái xe nằm trên Quốc lộ I. Đầu xe hướng vào lề chuẩn; đuôi xe hướng vào lề bên trái Quốc lộ I cùng hướng khám nghiệm. Trục trước rời khỏi thanh kết nối trục trước 01,00m; cách lề chuẩn 02,90m; cách trục trước xe mô tô 5,75m; cách tâm vết màu nâu đỏ "nghi máu" 04m. Trục sau cách lề chuẩn 04m.

Phương tiện, dấu vết, tài liệu và mẫu vật thu được: Xe mô tô biển số 67H1-891.98 (tại vị trí số 04); 01 xe đạp nhãn hiệu ASAMA (tại vị trí số 06)

Căn cứ biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, hồi 10 giờ 30 phút ngày 02/5/2023, tại km 128+100m Quốc lộ I, thuộc khóm T, phường N, thị xã T, xác định:

Khám xe mô tô biển kiểm soát 67H1 – 891.98, nhãn hiệu: Honda, số loại: VARIO, màu sơn: Đen đỏ; số máy 023468; số khung 023448;

Dấu vết trên phương tiện: Phía dưới mặt nạ bên trái xe có vết trầy xước kích thước (01cmx0,1cm), màu trắng; ốp nhựa đèn tín hiệu bên trái, trước xe vỡ kích thước (12,5x06)cm; ốp nhựa phía dưới đèn tín hiệu bên trái, trước xe có vết trầy xước kích thước (21x0,5)cm; mặt ngoài, trước ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái xe có vết trầy xước kích thước (6,6x4,5)cm; mặt trước thanh kim loại cần gương chiếu hậu bên trái xe có vết trầy xước kích thước (04x1,3)cm cách đầu cần gương chiếu hậu 08cm; cần gương lỏng; mặt ngoài ốp kim loại tay cầm lái bên trái xe có vết trầy xước và dính đất kích thước (0,7x0,6)cm; mặt ngoài gác chân sau bên trái xe có vết trầy xước kích thước (2,4x0,9)cm; ốp nhựa mặt ngoài, sau nắp lọc gió bên trái xe có vết trầy xước kích thước (4,8x4,2)cm; ốp nhựa đèn tín hiệu bên phải, trước xe vỡ kích thước (28x06)cm; ốp nhựa phía dưới đèn tín hiệu bên phải trước xe có vết trầy xước kích thước (10,5x2,6)cm; kính chiếu hậu của gương chiếu hậu bên phải xe vỡ hoàn toàn, cần gương lỏng rời khỏi vị trí ban đầu; mặt trong, trước nắp bình dầu tay phanh trước bên phải xe có vết trầy xước kích thước (1,3x1,4)cm; mặt ngoài ốp nhựa gầm xe nơi để chân người điều khiển xe bên phải có vết trầy xước kích thước (13x04)cm; mặt ngoài, trước ốp nhựa lốc máy bên phải xe có vết trầy xước kích thước (11x3,4)cm; cách gác chân sau bên phải xe 10cm.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

+ Hệ thống điều khiển còn hoạt động.

+ Hệ thống phanh trước, phanh sau còn hoạt động.

+ Bánh trước, bánh sau còn hơi.

+ Còi xe còn hoạt động.

+ Hệ thống đèn báo, đèn chuyển hướng còn hoạt động.

Căn cứ biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, hồi 11 giờ 30 phút ngày 02/5/2023, tại km 128+100m Quốc lộ I, thuộc khóm T, phường N, thị xã T, xác định:

+ Khám xe đạp, nhãn hiệu: ASAMA, màu sơn: Trắng bạc; số: TAT 8740520.

+ Dấu vết trên phương tiện:

Mặt ngoài ốp nhựa tay cầm lái bên trái xe có vết trầy xước kích thước (03x0,6)cm; mặt ngoài đầu ốp nhựa tay cầm lái bên phải xe có vết xước kích thước (02x0,8)cm; rỗ kim loại xe phía trước móp; nắp chuông bên trái xe rời khỏi xe; bánh xe rời khỏi thanh kết nối trục bánh xe trước; mặt ngoài bàn đạp nhựa bên trái xe có vết trầy xước kích thước (6,5x2,3)cm; mặt ngoài gác chân kim loại sau bên trái xe có vết trầy xước kích thước (01x0,2)cm.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

+ Hệ thống điều khiển không điều khiển được.

+ Hệ thống phanh còn tác dụng.

+ Bánh trước, bánh sau còn hơi.

Ngày 11/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với bị cáo Bùi Thanh L về tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSTB - HS ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố bị cáo Bùi Thanh L về tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thanh L mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm đến 04 năm.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại ông Lê Văn Ú không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạn A1 số: 890216004976 cấp ngày 09/4/2021 cho bị cáo mang tên Bùi Thanh L.

Ý kiến của đại diện bị hại ông Lê Văn Ú sự việc xảy ra, đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Về hình phạt ông yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tai nạn giao thông là chuyện xảy ra không ai mong muốn, về trách nhiệm dân sự, sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo có đến gia đình ông thăm hỏi và bồi thường tổng số tiền 39.000.000 đồng, nay ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ý kiến ông Bùi Thanh Đ, ông là cha ruột của bị cáo Bùi Thanh L, khi sự việc xảy ra; gia đình ông có đến nhà bị hại thăm hỏi, khắc phục một phần hậu qủa bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 39.000.000 đồng, bị cáo L là con ruột của ông, ông tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị tai nạn do vậy ông không yêu cầu bị cáo trả lại tiền.

Ý kiến chị Phạm Thị Thùy L3: Trong quá trình điều tra truy tố, cơ quan điều tra có làm việc với bà về giám định tỉ lệ phần % thương tích như chị có đơn xin từ chối giám định, đồng thời không yêu cầu bị cáo L bồi thường. Tại phiên tòa, chị L3 vẫn giữ nguyên ý kiến là không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh L *bà* Lê Hồ Bích H *vắng mặt nhưng có gửi ý kiến luận cứ bào chữa như sau:*

Về xác định tội danh: Bà H thống nhất với Cáo trạng số: 64CT-VKSTB – HS, ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố bị cáo Bùi Thanh L về tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 260 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử bị cáo tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răng đe đối với bị cáo, vừa thể hiện tính nhân đạo đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội khắc phục, sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo cũng đã hỗ trợ 39.000.000 đồng cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra, truy tố, đại diện bị hại ông D cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành Tố tụng, người tiến hành Tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, nhưng họ vắng mặt xét thấy đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên Tòa bị cáo Bùi Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của, người đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, hồ sơ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường về thời gian, địa điểm xảy ra va chạm tai nạn.

Đủ căn cứ kết luận đây là hành vi của bị cáo là *" Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* xảy ra lúc 15 giờ 40 phút ngày 01/5/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67H1 – 891.98 phía sau chở Nguyễn Bảo Ý1 và Phạm Thị Thùy L3 trên đường Quốc lộ 91 hướng T - C. Trong lúc đang điều khiển xe mắt kính của L đang đeo bị rơi ra không làm chủ được tay lái xe bị loạng choạng và đâm vào lề đường bên phải va chạm vào bà Trần Thị N đang dẫn xe đạp đi phía ngoài lề đường dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm bà Trần Thị N tử vong. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng số: 64/CT-VKSTB.HS ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố bị cáo Bùi Thanh L là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây ra tai nạn làm chết người của bị

cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe con người mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ, nên cần buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi sự việc xảy ra tác động của bị cáo với gia đình, chủ động đến gia đình bị hại thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 39.000.000 đồng. Đồng thời phía bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; Đối chiếu phù hợp với các quy định pháp luật và Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét đề nghị của Kiểm sát viên, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo. Đồng thời cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại 39.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường gì thêm. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích pháp luật về các khoản được yêu cầu bồi thường khi tính mạng bị xâm phạm nhưng đại diện hợp pháp của bị hại vẫn không có yêu cầu. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đại diện hợp pháp của bị hại phù hợp với đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[10] Về vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận vật chứng như đề nghị của Viện kiểm sát là trả lại 01 giấy phép lái xe hạn A1 số: 890216004976 cấp ngày 09/4/2021 mang tên Bùi Thanh L.

[11] Xét luận cứ bào chữa của bà Lê Hồ Bích H đề nghị áo dụng các tình tiếc giảm nhẹ cho bị cáo cũng như đề áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, về mức hình phạt và về trách nhiệm dân sự cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Bùi Thanh L phạm tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*'".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt:

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 *(ba)* năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 27/12/2023).*

Giao bị cáo Bùi Thanh L cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần của Luật thi hành án hình sự trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại ông Lê Văn Ú không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại 01 giấy phép lái xe hạn A1 số: 890216004976 cấp ngày 09/4/2021 mang tên Bùi Thanh L.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T *và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên ngày 28/11/2023).*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBNTQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện KSND thị xã Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thị xã Tịnh Biên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Mai Văn Khánh